

Bản án số: 17/2019/HS-PT

Ngày: 22 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Hữu Sỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/02/2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2018/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Trần Văn V; do có kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Trần Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đình T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1971 tại: Xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn B1 (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ Trần Thị Hồng C; có 03 đứa con, lớn sinh năm 1996; nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án, ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại bản án số 57/2015/HSST, ngày 16/02/2017 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, tại bản án số 11/2017/HSPT; về nhân thân: Ngày 24/11/2003 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 21/7/2018 đến ngày 30/7/2018 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình D (Tên gọi khác: Chó sông); Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1982 tại: Q1, huyện T1, Quảng Bình; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q1, huyện T1, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Đình

S (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T2, vợ, con: Chưa có; Tiền án có 03 tiền án: Bản án số 09/HSST ngày 06/3/2008 của TAND huyện Tuyên Hóa xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 13/HSST ngày 03/4/2008 của TAND huyện Bố Trạch xử phạt 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 25/HSST ngày 30/5/2008 bị TAND huyện Quảng Trạch xử phạt 09 năm tù, về tội : “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/3/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 21/7/2018 đến ngày 30/7/2018 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn V, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1976 tại: Q, huyện T1, Quảng Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Z, xã T3, huyện T1, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Phạm Thị T3; có vợ Lê Thị Qn; có hai đứa con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: không; có 01 tiền án, ngày 27/9/2013 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 60 tháng, về tội: “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 118/2013/HSPT.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Minh T4, Phan Tiến C2, Lê Đình T5, Phan Văn D2, Đoàn Mạnh T6, Đậu Văn D3, Nguyễn Văn T7 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, Phạm Minh T4 đang ở nhà thì có Nguyễn Tuấn A đến chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Minh T4 nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa chặn, lẻ” nên đã gọi điện thoại cho Phan Văn D2 và Đậu Văn D3 tới nhà mình để đánh bạc, cả D2 và D3 đồng ý. T4 chuẩn bị 01 chiếc chiếu nhựa đem ra trải ở phòng khách để làm nơi tổ chức đánh bạc, 01 chiếc vỏ chăn nhung, 01 cái bát sứ, 01 cái đĩa sứ và 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá, mỗi quân vị có hai mặt một mặt màu vàng, mặt còn lại là màu trắng để tiến hành đánh bạc. Sau khi ổn định vị trí trên chiếu bạc, Phạm Minh T4 là người cầm cái xóc đĩa còn những người tham gia chơi có Đậu Văn D3, Phan Văn D2, Nguyễn Tuấn A. Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Trong 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá ngựa trắng, mỗi quân vị có 01 mặt vàng và 01 mặt trắng, sau khi xóc đĩa xong mở bát ra nếu trong 04 quân vị có 04 mặt vàng, 04 mặt trắng, 02 mặt vàng, 02 mặt trắng là chặn. Nếu trong 04 quân vị có 01 mặt vàng, 03 mặt trắng và ngược lại là lẻ. Sau khi Phạm Minh T4 cầm cái xóc thì người chơi tham gia đặt cửa chặn hoặc lẻ, mỗi người đặt số tiền chơi mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, người chơi ăn thua

tương ứng với số tiền mà mình đã đặt cược. Khoảng 30 phút sau, Phạm Minh T4 gọi điện thoại cho Lê Đình T5 với nội dung sang nhà chơi và khoảng 15 phút sau thì Lê Đình T5 có mặt tại nhà Phạm Minh T4, đi cùng Lê Đình T5 có Trần Đình T, Đoàn Mạnh T6 tên thường gọi là “L1”) và Hồ Văn T8 (lái xe thuê) được Lê Đình T5 thuê chở tới nhà Phạm Minh T4. Sau đó, Lê Đình T5, Đoàn Mạnh T6 và Trần Đình T vào tham gia đánh bạc với Phạm Minh T4, D3, D2, A. Trước đó vào lúc 10 giờ trưa T4 đã gọi điện hẹn T2, Trần Văn V đến nhà chơi nhưng T2 và V bận việc nhà nên không xuống được. Đến 14 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn T2 gọi điện rủ Phan Tiến C2, cùng với Nguyễn Hữu B2 xuống nhà T4 để chơi. Khi T2, C2, B2 đến nhà T4, thấy tại phòng khách nhà của T4 đã có T4, D2, D3, A, T5, T, T6 đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, lúc này C2, T2, B2 cùng ngồi vào chiếu tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ có D, V đến và cùng tham gia đánh bạc với T4, T6, D3, A, T, T6, B2, C2, T7, D2. Thứ tự các đối tượng ngồi trước khi bị bắt quả tang theo thứ tự T6, D3, D2, T, D, V, A, T6, B2, T7, T6, C2 theo chiều kim đồng hồ tại phòng khách nhà ở của T4. Đến 18 giờ 30 phút, khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị lực lượng công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang các đối tượng T4, T5, D3, A, T, C2, T7, D2 còn T6, V, B2, A bỏ trốn. Sau đó V và T6 đến công an huyện Quảng Trạch đầu thú.

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc và trên người các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: số tiền 31.600.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng của T7 khai nhận số tiền đó dùng để trả nợ không dùng để mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 27.600.000 đồng cộng số tiền 50.000 đồng do V giao nộp, thu giữ của T4 số tiền 200.000 đồng. như vậy, tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 27.850.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn màu đỏ, trắng, vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc vỏ chăn nhung màu đỏ, có in nhiều hoa văn đã qua sử dụng; 01 chiếc bát làm bằng sứ, màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa làm bằng sứ, màu trắng, có in hoa văn đã qua sử dụng; 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có đường kính khoảng 02cm, có hai mặt một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, được làm từ vỏ bao thuốc lá; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37FW, màu bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 6, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung S6, màu vàng xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu bạc, biển kiểm soát 73E1-289.76, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu đỏ đen, biển

kiểm soát 73E1-271.29, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150i, màu xanh, BKS: 73E1-344.79, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu và người liên quan: T8, D, C2, T7, D3, D2, T5, T2 và T các tài sản không liên quan trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37FW, màu bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung S6, màu vàng xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu bạc, BKS: 73E1-289.76, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu đỏ đen, BKS: 73E1-271.29, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150i, màu xanh, BKS: 73E1-344.79, xe cũ đã qua sử dụng; Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của bị cáo T7.

Tại bản án sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 23/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh T6, Phan Tiến C2, Trần Đình D , Lê Đình T5, Đậu Văn D3, Trần Đình T, Nguyễn Văn T7, Phan Văn D2, Trần Văn V và Đoàn Mạnh T6 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, v Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 21/7/2018 đến 30/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Đình D 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 21/7/2018 đến 30/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Phạm Minh Tuấn, Phan Tiến chức, Lê Đình Tuấn, Phan Văn Dương, Đoàn Mạnh Tâm, Đậu Văn Dũng, Nguyễn Văn Trọng, tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 29/11/2018, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình D đề ngày 26/11/2018, kháng cáo với nội dung: Bị cáo được mẹ đưa cho 500.000đ đi mua thuốc, đến nhà anh T4 thì thấy đang đánh bạc, bị cáo chỉ vào đánh mấy ván hết tiền đó. Bị cáo có bố là liệt sĩ (đã chết), có mẹ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng hai, có em bị nhiễm chất độc màu gia cam, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trước đây bị cáo đã có 3 tiền án xử phạt về tội trộm cắp nhưng bị cáo đã biết làm ăn lương thiện. Lần phạm tội này là lần đầu bị cáo phạm tội đánh bạc, phạm tội với số tiền ít, nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được phạt tiền hoặc cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để có điều kiện giúp đỡ gia đình và sớm hoàn lương.

Ngày 29/11/2018, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận được đơn kháng cáo đề ngày 28/11/2018 của bị cáo Trần Văn V, kháng cáo với nội dung: Vào ngày 21/7/2018 khi đi qua nhà anh T4 thấy đông người nên bị cáo ghé vào thấy mấy người đang đánh bạc nên bị cáo rút 150.000đ ra để đặt mấy lá và bị thua 100.000đ nên bị cáo không đánh nữa. Sau đó thì bị bắt. Bị cáo bị Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt 6 tháng tù giam có phần nặng đối với bị cáo. Hiện bị cáo có mẹ già yếu phải phụng dưỡng, bố bị cáo là người có công mắc bệnh hiểm nghèo đã qua đời, bản thân bị cáo cũng mắc bệnh mới đi mổ về hiện tại sức khỏe chưa hồi phục nên hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già, điều trị bệnh của bản thân và có điều kiện hoàn lương làm người tốt.

Ngày 30/11/2018, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình T, kháng cáo với nội dung: Bị cáo rất ân hận trước lời rủa rề của bạn bè vào đánh bạc, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo thấy mức hình phạt 12 tháng tù giam mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là quá nặng. Hiện nay gia đình bị cáo có 1 vợ 3 con, phải phụng dưỡng mẹ già 86 tuổi bị mù loà, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến, trước đây bị cáo có tham gia phục vụ trong quân đội ở Hải đảo Trường Sa được tặng Giấy khen. Năm 2017 bị cáo được chính quyền địa phương tặng thưởng về xây dựng nông thôn mới. Vì vậy đề nghị Toà án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Nguyễn Văn V đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và án sơ thẩm đã nhận xét. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Nguyễn Văn V bị Toà án

nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Minh T4, Phan Tiến C2, Phan Văn D2 và Lê Đình T5 mỗi bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Nguyễn Văn T7 và Đậu Văn D3 mỗi bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt số tiền 20.000.000đ, bị cáo Đoàn Mạnh T6 bị xử phạt 25.000.000đ về tội: “Đánh bạc”. Ngoài ra, các bị cáo Phạm Minh T4, Phan Tiến C2, Phan Văn D2 và Lê Đình T5 còn bị áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ và khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm Phạm Minh T4, Phan Tiến C2, Phan Văn D2, Lê Đình T5, Nguyễn Văn T7, Đậu Văn D3 và Đoàn Mạnh T6 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Nguyễn Văn V, Hội đồng phúc thẩm xét xử thấy rằng:

Vào ngày 21/7/2018, các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Nguyễn Văn V đã có hành vi cùng các bị cáo Phạm Minh T4, Phan Tiến C2, Phan Văn D2, Lê Đình T5, Nguyễn Văn T7, Đậu Văn D3 và Đoàn Mạnh T6 có hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa chặn, lẻ” đã bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang. Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Việc các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Nguyễn Văn V cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là nặng nên bị cáo Trần Đình D và bị cáo Trần Văn V kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền, bị cáo Trần Đình T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Trần Đình T khi thực hiện hành vi phạm tội T đang có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS, bị cáo Trần Đình D đang có 3 tiền án mới chấp hành xong hình phạt chưa lâu, bị cáo Trần Văn V có 01 tiền án, các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng đạo đức, sống làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà lại các bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Trần Đình D và bị cáo Trần Văn V bị cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng hình phạt bị cáo Trần Đình T 12 tháng tù, bị cáo Trần Đình D và bị cáo Trần Văn V mỗi bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm cho bị cáo Trần Đình T có quá trình tham gia trong quân đội; bị cáo Trần Đình D có bố là bệnh binh đã mất, có bố dượng là liệt sĩ; bị cáo Trần Văn V khi vụ án bị phát hiện đã bỏ trốn sau đó đã ra đầu thú, ngoài ra cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho các bị cáo tình tiết gây hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và Điều 54 BLHS 2015 đối với Trần Đình D và Trần Văn V để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho mỗi bị cáo là 3

tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo mà phải cách ly cách các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo cải tạo tốt.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Trần Văn V được cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Trần Văn V, sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; các điểm s, v, h khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 21/7/2018 đến 30/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Đình D 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 21/7/2018 đến 30/7/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình D và Trần Văn V được cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển